

TẠP CHÍ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Journal of Hydro - Meteorology

ISSN 2525 - 2208



TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
Viet Nam Meteorological and Hydrological Administration

Số 761
05-2024



Q. TÔNG BIÊN TẬP

PGS. TS. Đoàn Quang Trí

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| 1. GS. TS. Trần Hồng Thái | 14. PGS. TS. Mai Văn Khiêm |
| 2. GS. TS. Trần Thực | 15. PGS. TS. Nguyễn Bá Thủy |
| 3. GS. TS. Mai Trọng Nhuận | 16. TS. Tống Ngọc Thanh |
| 4. GS. TS. Phan Văn Tân | 17. TS. Đinh Thái Hưng |
| 5. GS. TS. Nguyễn Kỳ Phùng | 18. TS. Võ Văn Hòa |
| 6. GS. TS. Phan Đình Tuấn | 19. TS. Nguyễn Đắc Đồng |
| 7. GS. TS. Nguyễn Kim Lợi | 20. GS. TS. Kazuo Saito |
| 8. PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng | 21. GS. TS. Jun Matsumoto |
| 9. PGS. TS. Dương Văn Khảm | 22. GS. TS. Jaecheol Nam |
| 10. PGS. TS. Dương Hồng Sơn | 23. TS. Keunyoung Song |
| 11. TS. Hoàng Đức Cường | 24. TS. Lars Robert Hole |
| 12. TS. Bạch Quang Dũng | 25. TS. Sooyoul Kim |
| 13. PGS. TS. Đoàn Quang Trí | |

Giấy phép xuất bản

Số: 225/GP-BTTTT - Bộ Thông tin Truyền thông cấp ngày 08/6/2015

Tòa soạn

Số 8 Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 024.39364963
Email: Tapchikttv@gmail.com

Chế bản và In tại:

Công ty Cổ Phần In và Thương Mại Hà Thành Thăng Long
ĐT: 0243.2022639

Ảnh bìa: Trạm Quan trắc Khí tượng bề mặt Phú Quốc

Giá bán: 40.000 đồng

TẠP CHÍ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

SỐ 761 - 5/2024

MỤC LỤC

Bài báo khoa học

- 1 Nguyễn Hoàng Sơn, Đào Đình Châm, Phạm Khánh Vũ, Phan Anh Hằng: Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp ở huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị
- 13 Nguyễn Phúc Hiếu, Đỗ Dương Hoàng Vân, Đào Nguyên Khôi: Xây dựng mô hình mô phỏng chỉ số chất lượng không khí cho thành phố Hồ Chí Minh bằng phương pháp học máy
- 25 Nguyễn Đình Hải, Phạm Ngọc Quang: Xây dựng mô hình số 3D địa hình đáy biển dựa trên phương pháp đường cong tham số
- 36 Dương Thị Ngọc Tuyền, Hồng Minh Hoàng, Mạch Phương Thảo, Hứa Ngọc Huỳnh Trang, Huỳnh Văn Quốc, Lê Tấn Lợi, Đỗ Thị Phương Thảo: Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) hỗ trợ công tác quản lý và đánh giá hiện trạng sử dụng nước dưới đất tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
- 46 Lê Song Giang, Nguyễn Hoàng Thanh Bình, Nguyễn Ngọc Minh Phú, Nguyễn Thị Thanh Hoa: Đánh giá nguy cơ và rủi ro ngập tại Thành phố Thủ Đức theo cách tiếp cận xác suất của tổ hợp
- 56 Huỳnh Phú, Trần Thị Minh Hà, Nguyễn Thị Huệ: Nghiên cứu đánh giá chất lượng nước các sông chính tỉnh Bình Thuận và đề xuất các giải pháp tiền đề bảo vệ nguồn nước
- 70 Nguyễn Quốc Trinh, Nguyễn Minh Huân, Phạm Quang Nam, Nguyễn Quang Vinh, Đỗ Thị Thu Hà, Nguyễn Quang Thành: Đánh giá nhiệt độ bề mặt nước biển khu vực biển Việt Nam giai đoạn 2000-2022 theo dữ liệu của mô hình HYCOM
- 82 Đỗ Văn Vững, Nguyễn Đức Hà, Nguyễn Huy Dương, Trần Thế Việt: Ứng dụng TRIGRS và kết hợp TRIGRS với Scoops3D trong dự báo trượt lở đất do mưa

Table of content

- 1** Son, N.H.; Cham, D.D.; Vu, P.K.; Hang, P.A. Assessing agricultural production's vulnerability to climate change in Huong Hoa district, Quang Tri province. *J. Hydro-Meteorol.* **2024**, *761*, 1–12.

- 13** Hieu, N.P.; Van, D.D.H.; Khoi, D.N. Developing model for simulation of air quality index in Ho Chi Minh City using machine learning algorithms. *J. Hydro-Meteorol.* **2024**, *761*, 13–24.

- 25** Hai, N.D.; Quang, P.N. Building a 3D underwater terrain model based on the parametric curve method. *J. Hydro-Meteorol.* **2024**, *761*, 25–35.

- 36** Tuyen, D.T.N.; Hoang, H.M.; Thao, M.P.; Trang, H.N.H.; Quoc, H.V.; Loi, L.T.; Thao, D.T.P. Application of Geographic Information System (GIS) in supporting the management and current status assessment of groundwater use in Cau Ngang district, Tra Vinh province. *J. Hydro-Meteorol.* **2024**, *761*, 36–45.

- 46** Giang, L.S.; Binh, N.H.T.; Phu, N.N.M.; Hoa, N.T.T. Assessment of flood hazard and risks in Thu Duc city using probability approach of combination. *J. Hydro-Meteorol.* **2024**, *761*, 46–55.

- 56** Phu, H.; Ha, T.T.M.; Hue, N.T. Research and evaluate water quality of main rivers in Binh Thuan province and propose prerequisite solutions to protect water sources. *J. Hydro-Meteorol.* **2024**, *761*, 56–69.

- 70** Trinh, N.Q.; Huan, N.M.; Nam, P.Q.; Vinh, N.Q.; Ha, D.T.T.; Thanh, N.Q. Assessment of sea surface temperature in the Vietnam sea for the period 2000-2022 according to data from the HYCOM model. *J. Hydro-Meteorol.* **2024**, *761*, 70–81.

- 82** Vung, D.V.; Ha, N.D.; Duong, N.H.; Viet, T.T. Application of TRIGRS and integration of TRIGRS with Scoops3D in rain-induced landslide prediction. *J. Hydro-Meteorol.* **2024**, *761*, 82–95.